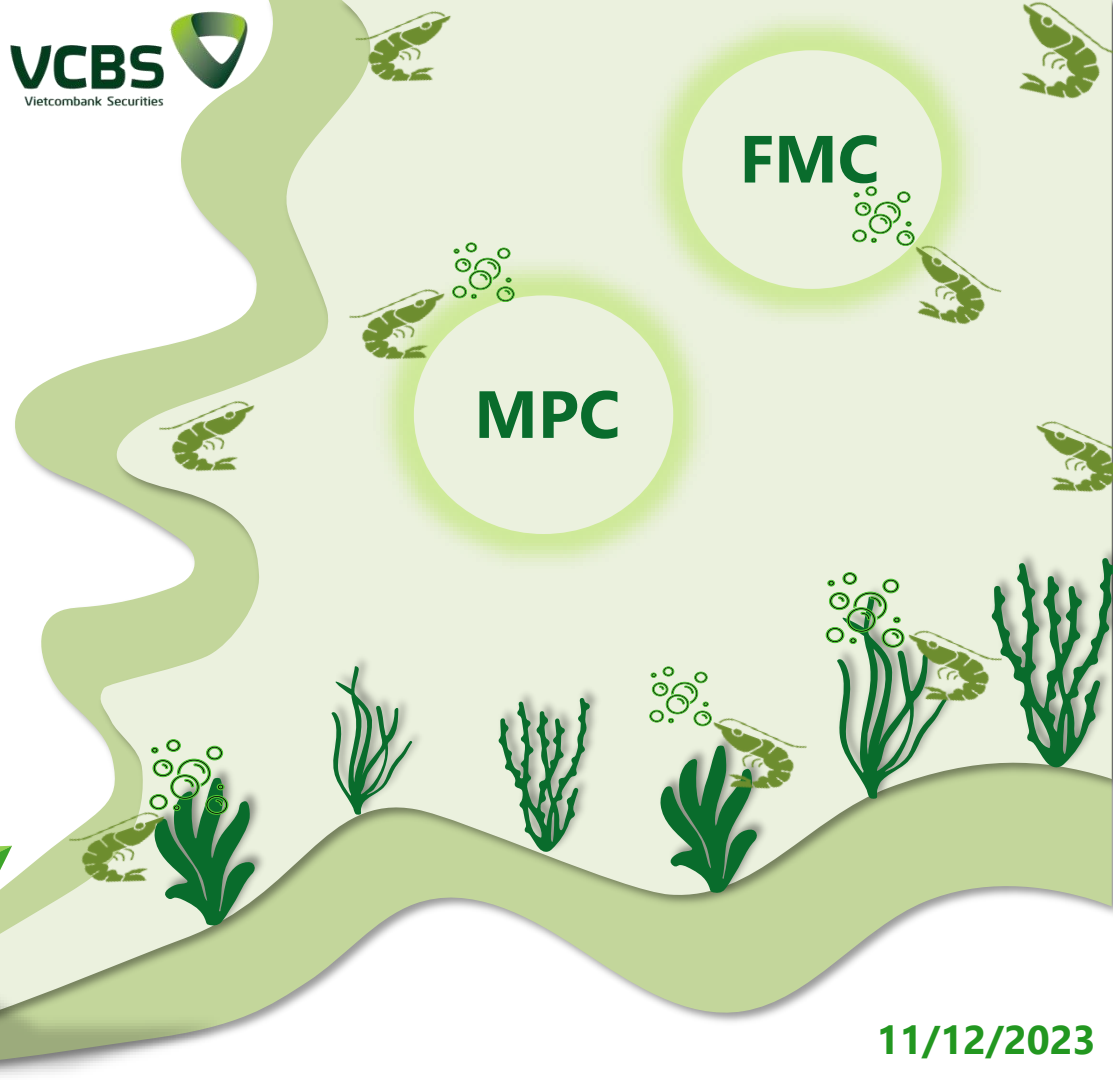
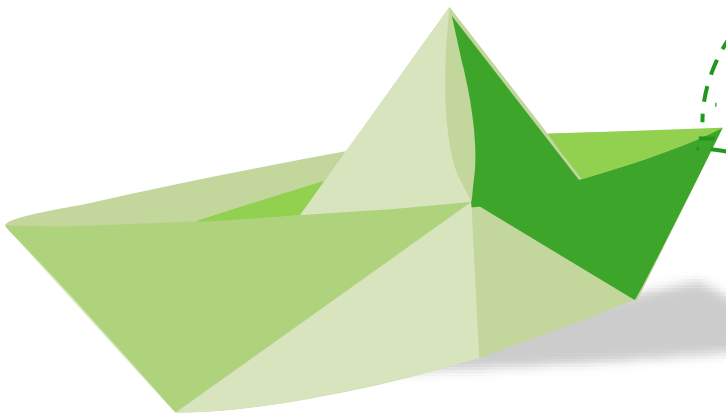


BÁO CÁO NGÀNH TÔM Q4.2023

**ÁP LỰC CẠNH TRANH DẦN
HẠ NHIỆT**



MỤC LỤC



01

DIỄN BIẾN NGÀNH

02

TRIỂN VỌNG NGÀNH

03

DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

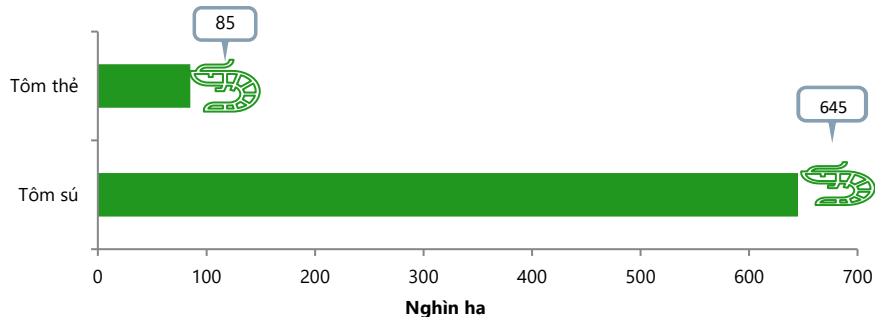
FMC – TRUNG LẬP – 48.410 VND/cp
MPC – TRUNG LẬP – 19.104 VND/cp

04

RỦI RO ĐẦU TƯ

Sản lượng sản xuất tăng nhẹ ở quý 3. Xuất khẩu có tín hiệu hồi phục. Giá tôm nguyên liệu vẫn ở duy trì ở mức thấp

Diện tích thả nuôi 9T/2023 tăng nhẹ 3,9% yoy



Nguồn: VASEP

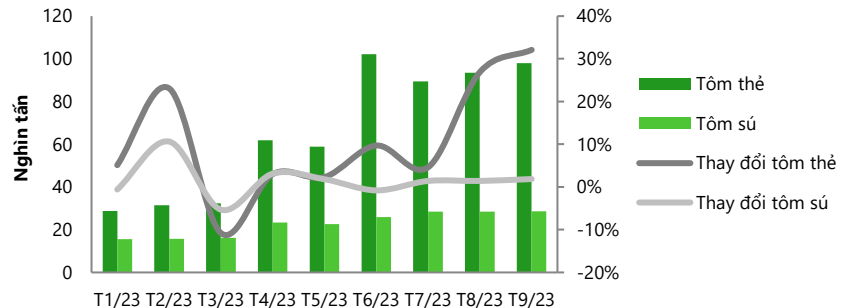
Sản lượng nuôi tôm tăng nhẹ trong 9 tháng đầu năm

Lũy kế đến thời điểm tháng 9/2023, sản lượng tôm thẻ và tôm sú đạt lần lượt là 596,1 nghìn tấn (tăng 12% yoy) và 204,8 nghìn tấn (tăng 1% yoy). Đặc biệt, sản lượng tôm thẻ tăng mạnh 30% mom ở 2 tháng đầu quý 3.

Giá tôm nguyên liệu giảm do nhu cầu sản xuất và xuất khẩu ở mức thấp

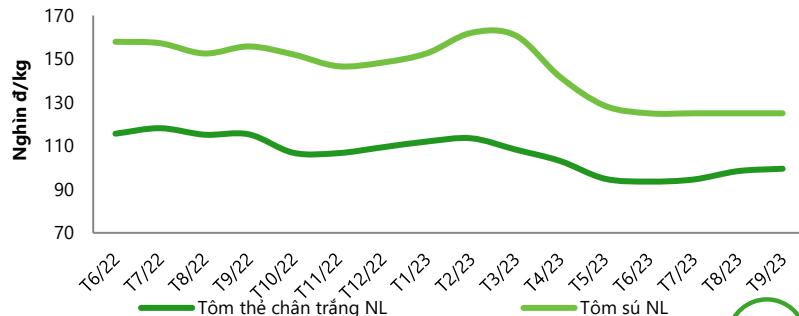
Trong 6 tháng đầu năm 2023, giá tôm nguyên liệu liên tục giảm khoảng 1-8% với tôm thẻ chân trắng, và khoảng 1-12% đối với tôm sú ở các kích cỡ khác nhau. Nguyên nhân đến từ việc: Các đơn hàng xuất khẩu của doanh nghiệp giảm mạnh do lạm phát và hàng tồn kho ở các nước nhập khẩu vẫn đang ở mức cao, vì thế nhu cầu tôm nguyên liệu sụt giảm. Sang quý 3, giá tôm nguyên liệu không biến động nhiều

Sản lượng sản xuất tôm của Việt Nam 9T/2023



Nguồn: Agromonitor

Biến động giá tôm nguyên liệu

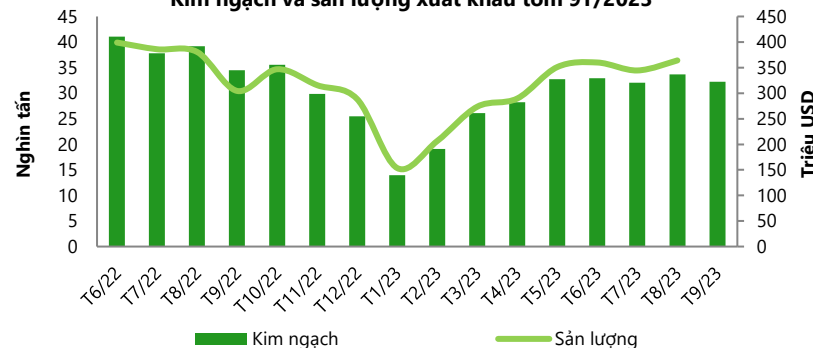


Nguồn: Agromonitor

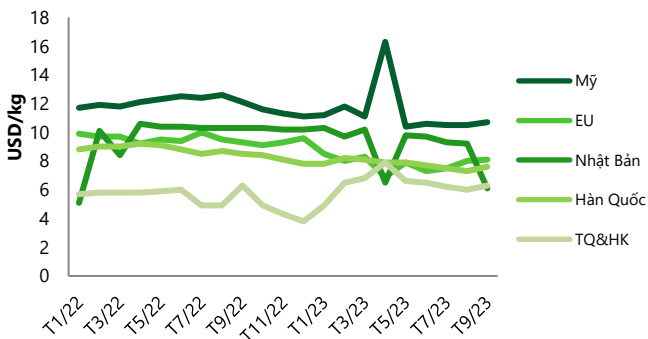
Xuất khẩu có tín hiệu hồi phục ở một số thị trường trong tháng 9

- Tổng kim ngạch xuất khẩu tôm của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm đạt 2.525,5 triệu USD (giảm 25,7% yoy). Sang tháng 9, xuất khẩu tôm ở Việt Nam có tín hiệu phục hồi, thị trường Mỹ, Canada, Đài Loan tăng trưởng từ 15-54% yoy; thị trường EU, Nhật Bản, Hàn Quốc vẫn tăng trưởng âm từ 10-26%, tuy nhiên mức giảm đã thu hẹp từ 10-22% so với tháng trước.
- Các tháng đầu năm, cơ cấu xuất khẩu chuyển từ thị trường Mỹ, Châu Âu sang châu Á, do các nước phương Tây bị ảnh hưởng từ lạm phát mạnh hơn. Tuy nhiên, các tháng quý 3, xuất khẩu sang Mỹ hồi phục tương đối tốt nên tỷ trọng quay trở lại mức 21%. Thị trường Nhật Bản duy trì tỷ trọng ổn định ở mức 15%.
- Giá tôm xuất khẩu biến động không rõ ràng qua các tháng. Nhưng nhìn chung có xu hướng giảm so với cùng kỳ từ 4-49% ở các thị trường, trừ thị trường TQ&HK, giá tôm xuất khẩu tăng từ 8-45%.

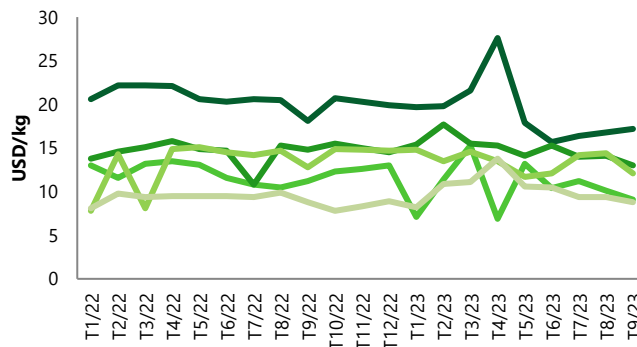
Kim ngạch và sản lượng xuất khẩu tôm 9T/2023



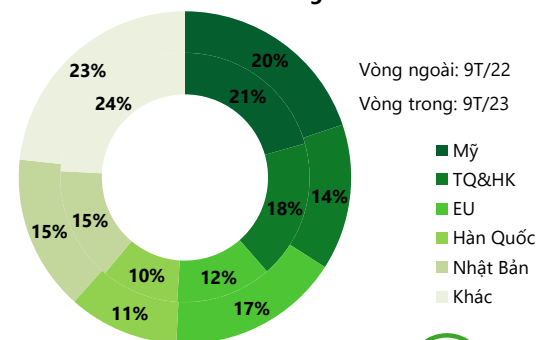
Giá tôm thẻ xuất khẩu



Giá tôm sú xuất khẩu



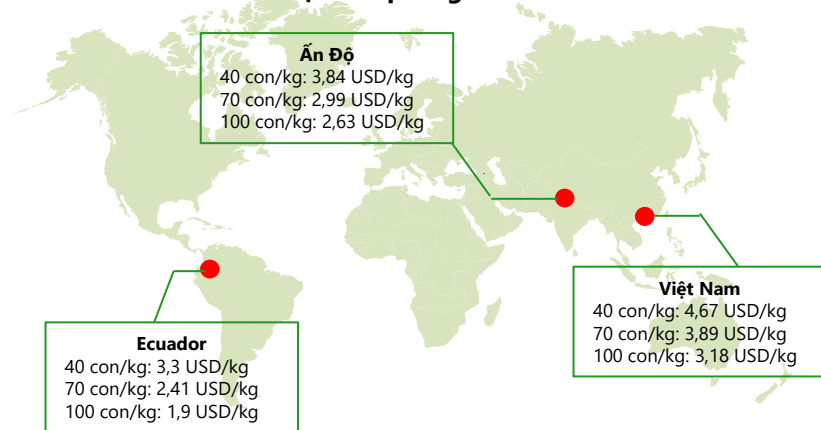
Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường



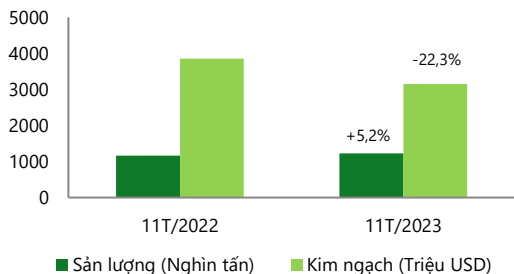
Chi phí sản xuất gia tăng tại Ecuador. Nguồn cung tại Ấn Độ bắt đầu hạn chế

- Ecuador đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng giá thấp trong khi chi phí tăng cao, ngành tôm Ecuador đã lỗ ròng gần 1 tỷ USD trong nửa đầu năm. Bên cạnh đó, hàng tồn kho ở Trung Quốc tiếp tục gia tăng càng gây áp lực giảm giá cho tôm xuất khẩu từ Ecuador. Chính phủ Ecuador cũng đã bỏ trợ cấp dầu diesel cho các trang trại nuôi tôm. Áp lực giá xuất khẩu giảm cùng chi phí tăng cao sẽ khiến các hộ chăn nuôi và doanh nghiệp hạn chế thả nuôi, dự báo nguồn cung tôm từ Ecuador sẽ giảm trong thời gian tới và giá xuất khẩu tôm từ nước này có thể tăng trở lại.
- Giá tôm Ấn Độ cũng giảm liên tục trong 6 tháng đầu năm, gây áp lực cạnh tranh lên tôm xuất khẩu từ Việt Nam. Ấn Độ đang áp dụng thả nuôi theo từng giai đoạn trước lo ngại cung vượt cầu và chi phí thức ăn chăn nuôi tăng cao. Dự báo diễn biến giá tôm xuất khẩu ở Ấn Độ sẽ không có biến động quá mạnh nhờ chiến lược điều tiết thả nuôi tốt.

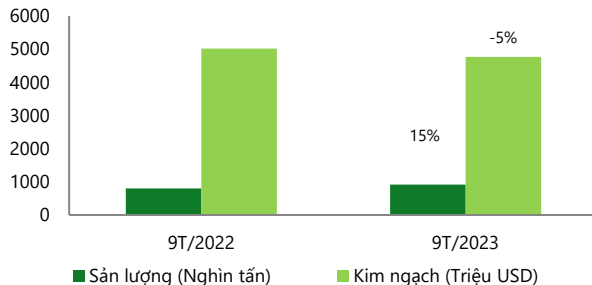
Giá tôm tại các quốc gia sản xuất chính



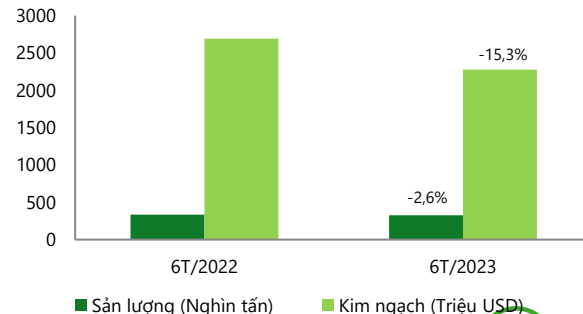
Xuất khẩu tôm Việt Nam



Xuất khẩu tôm Ecuador



Xuất khẩu tôm Ấn Độ



MỤC LỤC

01

DIỄN BIẾN NGÀNH

.....

02

TRIỂN VỌNG NGÀNH

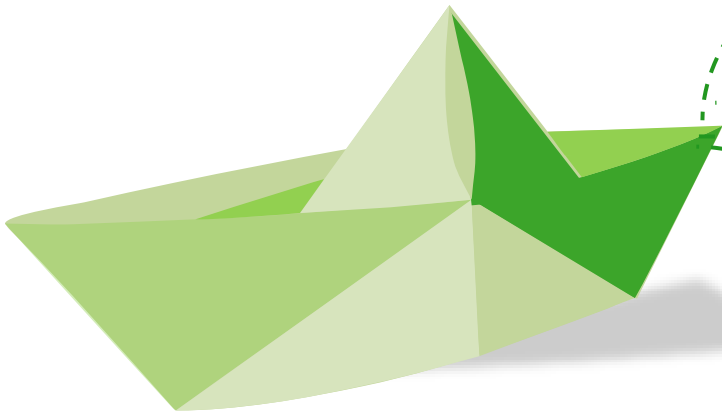
03

DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

FMC – TRUNG LẬP – 48.410 VND/cp
MPC – TRUNG LẬP – 19.104 VND/cp

04

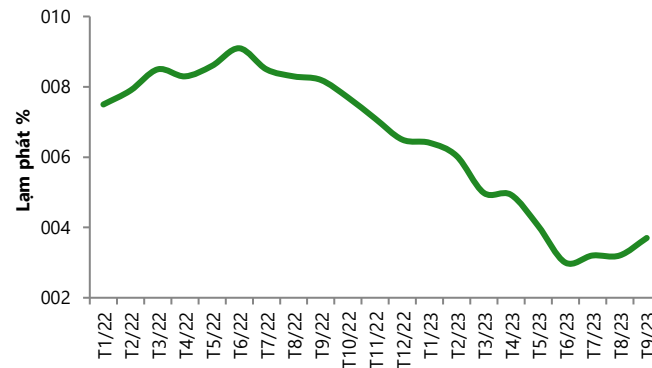
RỦI RO ĐẦU TƯ



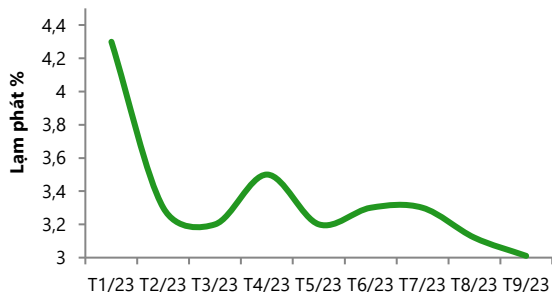
Nhu cầu được dự báo sẽ hồi phục ở thị trường Mỹ và Trung Quốc ở nửa cuối năm sau

- ❖ Lạm phát tại Mỹ đang dần hạ nhiệt, tại thời điểm tháng 9/2023 chỉ số CPI của Mỹ đạt 3,7% (giảm 55% yoy). Điều này có thể kích thích tiêu dùng tại thị trường này, bên cạnh đó các dịp lễ Giáng Sinh và Năm mới vào thời điểm cuối năm sẽ tăng nhu cầu nhập khẩu của các nước phương Tây. Tuy nhiên, lượng hàng tồn kho của các nhà nhập khẩu còn dư thừa nhiều nên ngành thủy sản nhìn chung sẽ có những hồi phục rõ ràng hơn ở nửa cuối năm 2024.
- ❖ Nền kinh tế Trung Quốc cũng đang có những dấu hiệu hồi phục trở lại, chỉ số CPI trong tháng 8 giảm 133% mom, GDP tăng 40% qoq. Việc mở cửa trở lại sau dịch, cùng các chính sách thông quan nhập khẩu đã dần được nới lỏng, sẽ hỗ trợ tăng sản lượng tôm của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc.
- ❖ Trong 9T/2023, Việt Nam vẫn giữ thị phần lớn (khoảng 22%) ở thị trường Nhật Bản, thị trường này đòi hỏi chế biến tỉ mỉ, kỹ thuật cao, nên là một lợi thế của Việt Nam khi có năng lực sản xuất tốt. Nền kinh tế Nhật Bản cũng khá ổn định và chịu ít áp lực từ lạm phát hơn các quốc gia khác, với mức CPI duy trì khoảng 3,2%. Đây cũng là một động lực thúc đẩy sản lượng xuất khẩu tôm của thị trường Việt Nam.

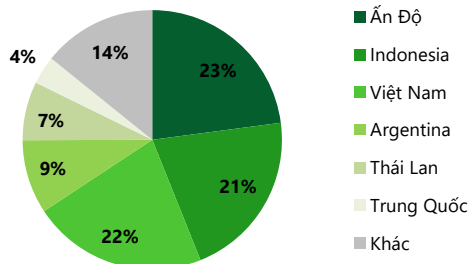
Diễn biến CPI Mỹ theo tháng



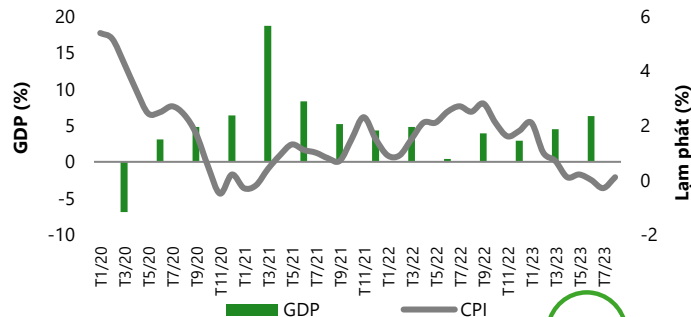
Diễn biến CPI Nhật Bản theo tháng



Cơ cấu kim ngạch xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản



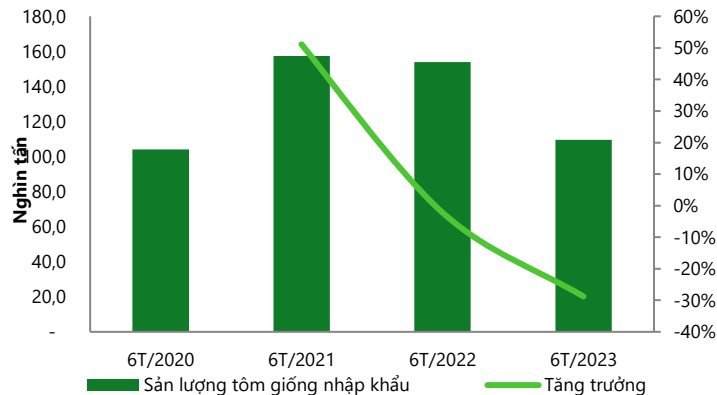
Biến động GDP và CPI Trung Quốc theo tháng



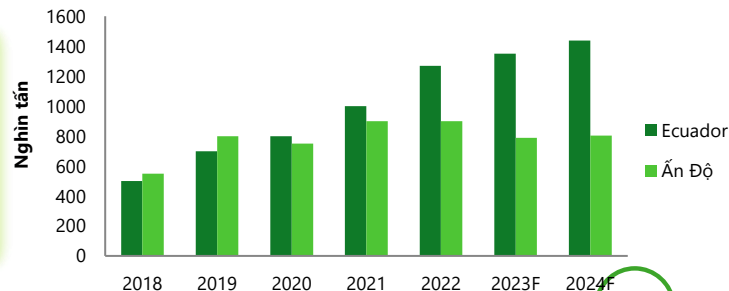
Sản xuất tôm ở Ecuador và Ấn Độ đang bị kìm nén, nguồn cung được dự báo vẫn dồi dào tới 2024, áp lực giảm giá bán hạ nhiệt

- Theo kết quả khảo sát mới đây của Rabobank, sản lượng tôm thế giới năm 2023 sẽ giảm 0,4% yoy và tăng 4,8% vào năm 2024.
- Sản lượng tôm thẻ chân trắng của Ấn Độ được dự báo giảm 12,4% yoy trong năm 2023, chủ yếu do giá xuất khẩu giảm dẫn đến nhu cầu thả nuôi suy yếu. Tín hiệu đã được nhận thấy khi trong nửa đầu năm, nhập khẩu tôm giống ở Ấn Độ giảm 30% yoy. Trái lại, sản lượng tôm sú được dự báo sẽ duy trì xu hướng mở rộng, trong nửa đầu năm 2023, Ấn Độ xuất khẩu hơn 12.000 tấn tôm sú (tăng 137% yoy) với động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ thị trường Châu Á. Sang năm 2024, sản lượng tôm Ấn Độ được dự báo phục hồi nhẹ 2% yoy.
- Sản lượng tôm của Ecuador được dự báo có tốc độ tăng trưởng chậm lại so với các năm trước, khoảng 6,3% và 6,5% yoy lần lượt ở các năm 2023, 2024. Hiện nay, ngành tôm của Ecuador đang phải đối mặt với khó khăn dư thừa nguồn cung trong khi thị trường tiêu thụ lớn là Trung Quốc đang có nhu cầu sụt giảm mạnh. Bên cạnh đó, hiện tượng El Nino dẫn đến dịch bệnh lây lan ở nhiều ao tôm. Ecuador cũng đang chuyển hướng sang sản phẩm chế biến sâu để nhắm vào thị trường Châu Âu và Mỹ, khởi đầu là công ty top đầu ngành tôm Songa đang đầu tư cho dây chuyền sản xuất tôm chế biến GTGT với công suất 91 tấn tôm thẻ chân trắng nguyên liệu/ngày.

Sản lượng tôm giống nhập khẩu của Ấn Độ 6 tháng đầu năm



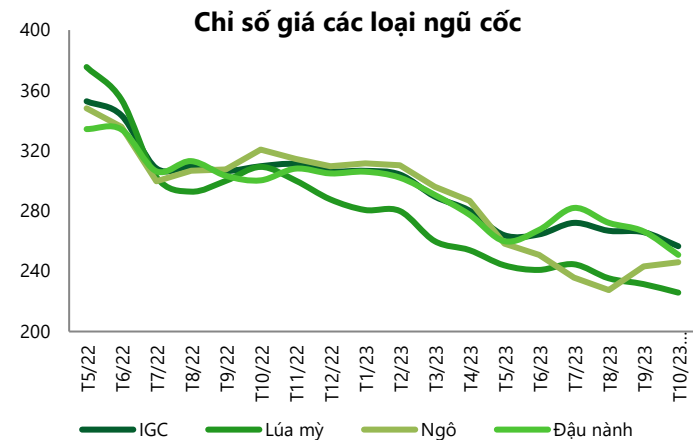
Sản lượng sản xuất tôm của Ấn Độ và Ecuador



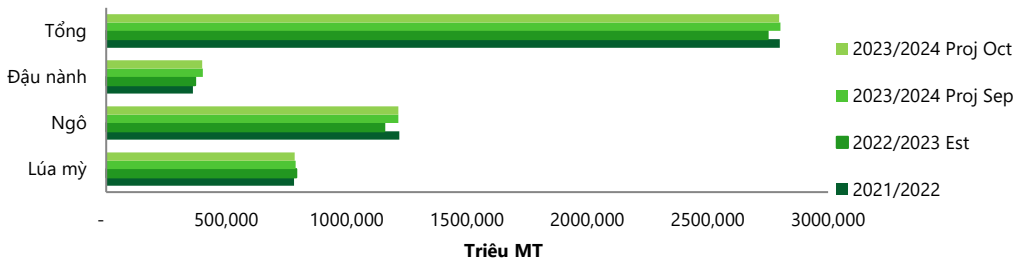
Nhìn chung sản lượng tôm của 2 nhà sản xuất lớn là Ecuador và Ấn Độ vẫn còn **dư thừa để đáp ứng nhu cầu trong năm tới**. Việc mở rộng sang sản xuất **chế biến sâu sẽ làm tăng sự cạnh tranh** cho ngành tôm Việt Nam ở thị trường Mỹ và Châu Âu
Tuy nhiên, **áp lực giảm giá bán được dự báo sẽ hạ nhiệt** do nguồn cung không còn gia tăng, và chi phí sản xuất tại Ecuador vẫn ở trên điểm hoà vốn.

Giá thức ăn chăn nuôi có xu hướng hạ nhiệt giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu vào

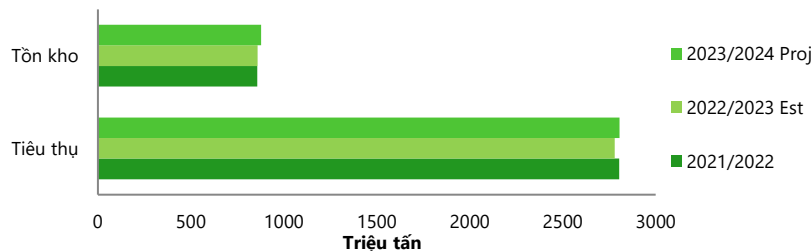
- ▼ Từ tháng 2/2023, chỉ số giá các loại ngũ cốc tiếp tục duy trì đà giảm từ 1-10% qua các tháng. Tính đến thời điểm nửa đầu tháng 10/2023, chỉ số IGC đạt 257 điểm (giảm 17% yoy), trong đó các loại ngũ cốc chính để sản xuất thức ăn chăn nuôi: lúa mì, ngô, và đậu nành có chỉ số giá giảm lần lượt 27%, 26% và 16% yoy.
- ▼ Theo dự báo tháng 10 của USDA, sản lượng tất cả các loại ngũ cốc cho niên vụ 2023/2024 sẽ đạt khoảng 2.796,12 triệu MT (tăng 2% so với niên vụ trước), trong đó sản lượng ngô và đậu nành tăng lần lượt là 5% và 8% yoy. Nguyên nhân là thời tiết ở Mỹ, Brazil, và một số nước Châu Âu khá ôn hòa từ quý II/2023 thuận lợi cho sự phát triển của cây trồng. Bên cạnh đó, Ukraine cũng đã mở đường riêng để các tàu có thể luân chuyển ngũ cốc, tuy nhiên vẫn tiềm tàng những rủi ro chiến tranh tác động tiêu cực lên việc vận chuyển ngũ cốc ở khu vực Biển đen.
- ▼ Tồn kho ngũ cốc niên vụ 2023/2024, được FAO dự báo đạt 878,1 triệu tấn, tăng khoảng 2,3% so với niên vụ trước, cho thấy nhu cầu tích trữ sẽ không còn nhiều trong năm tới.

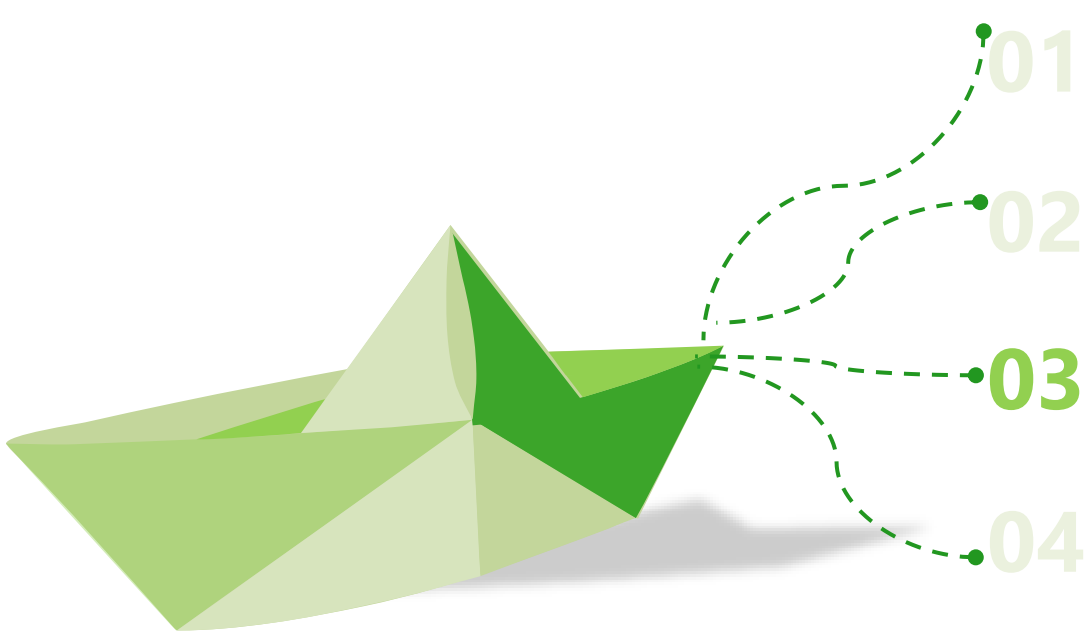


Sản lượng sản xuất ngũ cốc toàn cầu



Tồn kho ngũ cốc toàn cầu





01 DIỄN BIẾN NGÀNH

02 TRIỂN VỌNG NGÀNH

03 DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

FMC – TRUNG LẬP – 48.410 VND/cp

MPC – TRUNG LẬP – 19.104 VND/cp

04 RỦI RO ĐẦU TƯ

Diễn biến giá



Thông tin cổ phiếu

Biến động 1 năm	29,9-52,1
GTGD bình quân 52T	52.523
Vốn hóa (tỷ đồng)	3.034,04
P/E	11,19x
P/B	1,43x
% NN sở hữu	30,56%

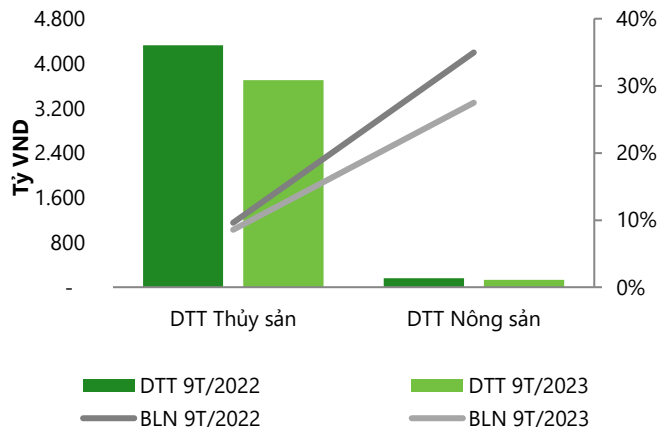
Dự phóng 2023 (tỷ đồng)

Doanh thu thuần	4.893 (-14,2%)
Lợi nhuận sau thuế	278 (-10,05%)

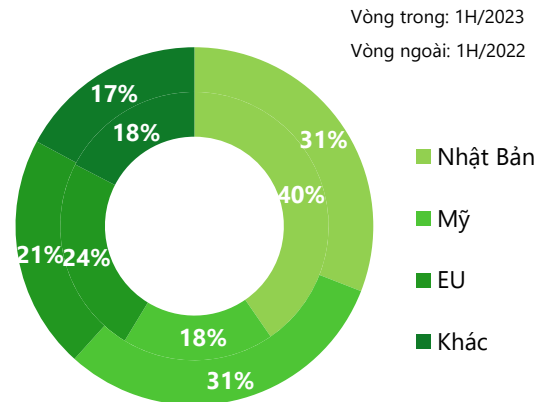
CẬP NHẬT KQKD

- Trong 9 tháng đầu năm 2023, doanh thu thuần của FMC đạt 3.835 tỷ VND (giảm 15% yoy), trong đó doanh thu mảng thủy sản đạt 3.704 tỷ (giảm 14% yoy), doanh thu thuần mảng nông sản đạt 131 tỷ (giảm 20%yoy). Biên lợi nhuận gộp của mảng thủy sản giảm nhẹ về mức 9%, mảng nông sản đạt 27% (giảm 7% so với cùng kỳ năm ngoái).
- Tình hình kinh tế ở Mỹ chịu ảnh hưởng nhiều từ lạm phát và cạnh tranh gay gắt với đối thủ Ecuador nên FMC chuyển hướng tập trung hơn vào thị trường Nhật Bản. và Tây Âu, đặc biệt là ở thị trường Nhật do doanh nghiệp có nền tảng đối tác tốt đảm bảo bao tiêu đầu ra, ngoài ra vùng nuôi mới 203 ha cũng đã có chứng nhận ASC để thâm nhập vào thị trường Tây Âu.

Kết quả kinh doanh 9T/2023



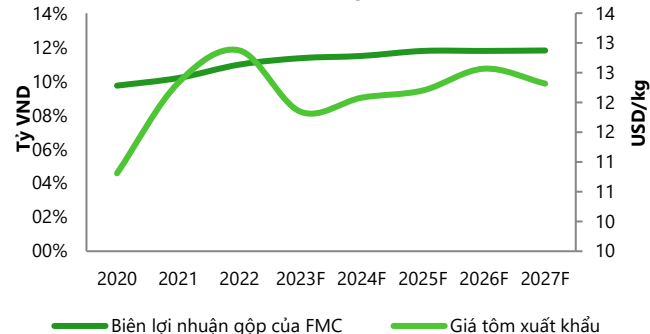
Cơ cấu doanh thu theo thị trường



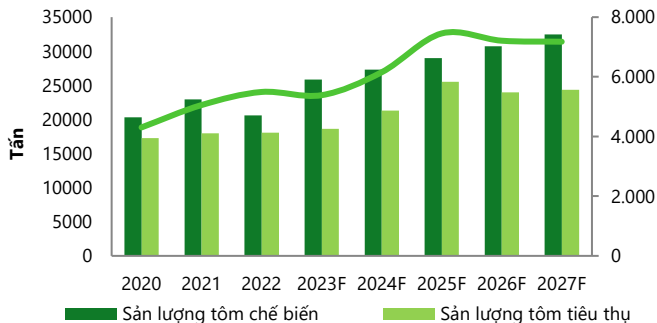
Hoàn thiện cơ sở vật chất để đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản và Tây Âu

- Hoàn thiện nhà máy Tam An và Sao Ta 2 được dự báo sẽ giúp FMC nâng sản lượng chế biến thêm 26% yoy trong năm 2023, cùng với kỳ vọng giá tôm ấm dần lên từ nửa cuối năm 2024 sẽ giúp biên lợi nhuận của FMC cải thiện 0,1% yoy. Cụ thể, tổng công suất thiết kế của 2 nhà máy mới là 20.000 tấn/ ngày, trong đó nhà máy Tam An và Sao Ta 2 đã vận hành được lần lượt là 20% và 2% công suất thiết kế với nhà máy Sao Ta 2 đang ở trong giai đoạn chạy thử. Dự báo, doanh thu thuần và lợi nhuận gộp mảng thủy sản của FMC sẽ đạt lần lượt 4.893 và 278 tỷ VND trong năm 2023.
- Để hỗ trợ việc cải thiện biên lợi nhuận, FMC cũng tích cực kiểm soát chi phí thông qua việc: (1) Mở rộng vùng nuôi thêm 203 ha sau khi tăng vốn điều lệ vào công ty Vĩnh Thuận, nhằm đảm bảo tỷ lệ tự chủ 30%; (2) Cố gắng hoàn thiện kho lạnh 3.000 tấn cho nhà máy Nam An trong năm 2023 và kho lạnh 3.000 tấn cho nhà máy Sao Ta trong năm tới.
- Tốc độ giảm kim ngạch xuất khẩu tôm của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản ngày càng thu hẹp, tháng 9/2023, kim ngạch xuất khẩu tôm sang thị trường NB giảm 10%, đây là mức giảm thấp nhất kể từ đầu năm. Nhu cầu tiêu dùng ở thị trường Nhật Bản cũng đang có tín hiệu phục hồi với chỉ số niềm tin tiêu dùng CCI tăng từ 0,3-0,6% từ quý 4. Dự báo, FMC sẽ có nhiều triển vọng hơn trong 2024, khi thị trường Nhật Bản ưa chuộng sản phẩm chất lượng cao, chế biến sâu từ thị trường Việt Nam.

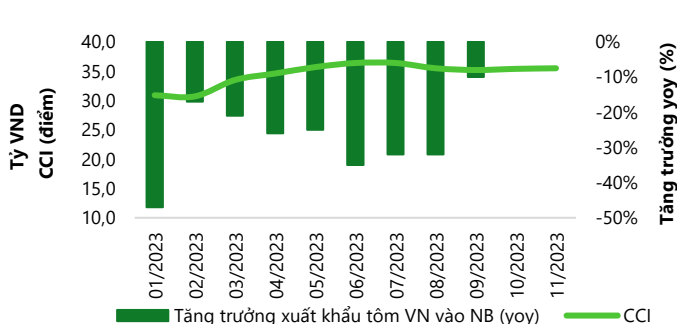
Tương quan giá tôm xuất khẩu và biên lợi nhuận gộp của FMC



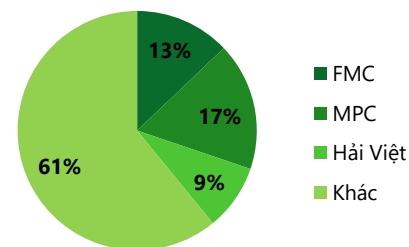
Sản lượng và doanh thu mảng thủy sản



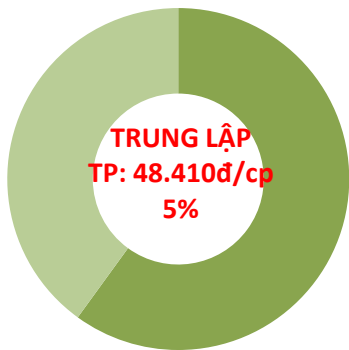
Chỉ số CCI và CPI của Nhật Bản



Tỷ trọng xuất khẩu tôm của doanh nghiệp VN vào thị trường Nhật Bản



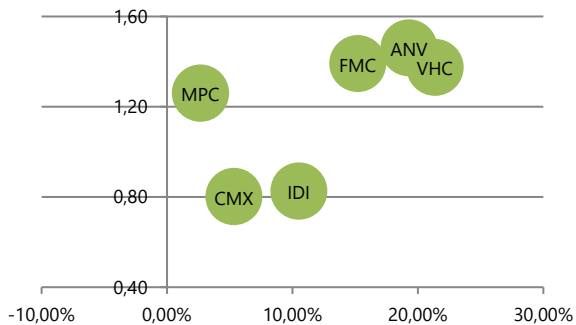
Định giá



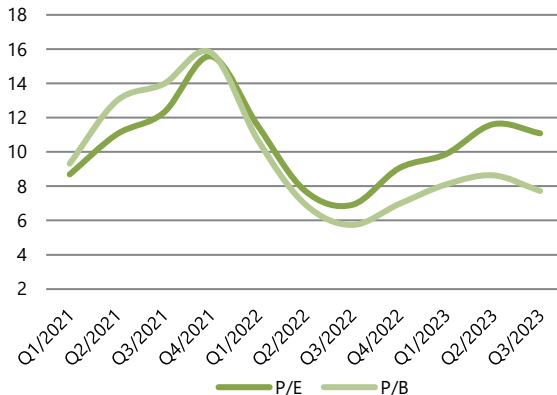
■ DCF
■ P/E

Dự báo KQKD	2022	2023F	2024F
Doanh thu thuần	5.702	4.893	6.259
+/-yoy (%)	10%	-14,2%	28%
LNST	309	278	340
+/- %	15,72%	-10,05%	22%
EPS (đồng/cổ phiếu)	4.605	4.251	5.197

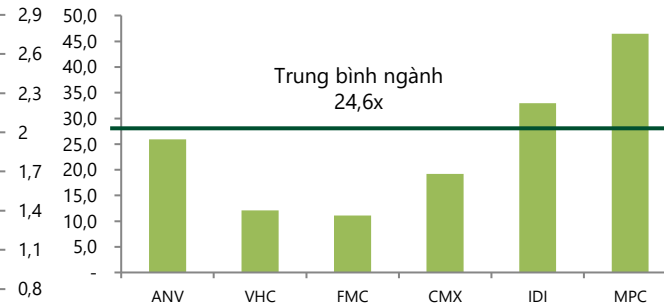
Tương quan P/B và ROE



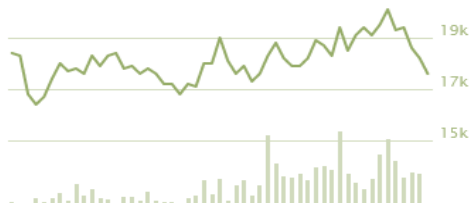
Lịch sử định giá



P/E ngành



Diễn biến giá



Thông tin cổ phiếu

Biến động 1 năm	16,3 – 20,1
GTGD bình quân 52T	227.712
Vốn hóa (tỷ đồng)	7.157,98
P/E	45,97x
P/B	1,27x
% NN sở hữu	39,14%

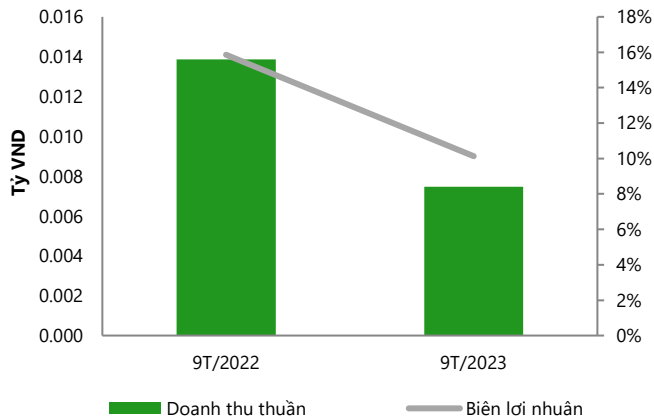
Dự phóng 2023 (tỷ đồng)

Doanh thu thuần	10.194 (-38%)
Lợi nhuận sau thuế	343 (-58,31%)

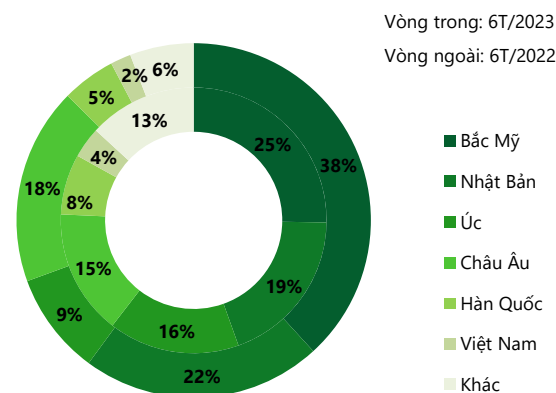
CẬP NHẬT KQKD

- Trong 9 tháng đầu năm 2023, doanh thu thuần của MPC đạt 7.466 tỷ VND, giảm 46% yoy. Lợi nhuận gộp của MPC đạt 776 tỷ VND, giảm 64% yoy. Doanh thu và biên lợi nhuận sụt giảm là do tôm Việt Nam bị cạnh tranh với tôm Ấn Độ và Ecuador ở thị trường trọng điểm Bắc Mỹ, đồng thời giá thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao do ảnh hưởng từ chiến tranh.
- Tỷ trọng doanh thu của MPC chủ yếu chuyển dịch từ thị trường Bắc Mỹ sang Úc. Cụ thể, tỷ trọng doanh thu ở Bắc Mỹ giảm mạnh 13%, trong khi tỷ trọng doanh thu ở thị trường Úc tăng khoảng 7%. Ngoài ra, cơ cấu doanh thu ở thị trường Hàn Quốc và nội địa tăng nhẹ 2%. Tồn kho tôm còn nhiều cũng như lạm phát tăng cao khiến nhu cầu tôm ở thị trường trọng điểm Bắc Mỹ bị sụt giảm, MPC phải tìm kiếm đến các nhà nhập khẩu ở thị trường khác.

KQKD 9 tháng đầu năm MPC



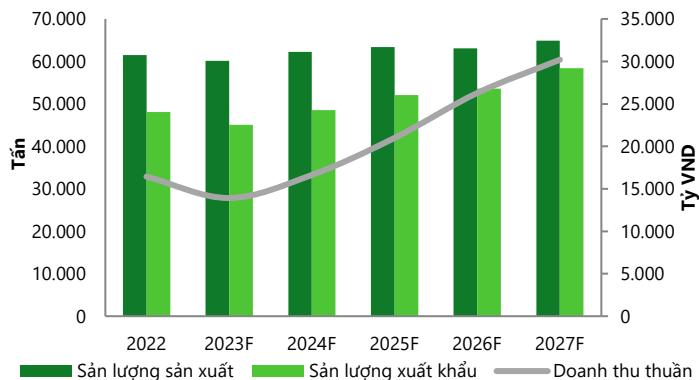
Cơ cấu doanh thu theo thị trường MPC



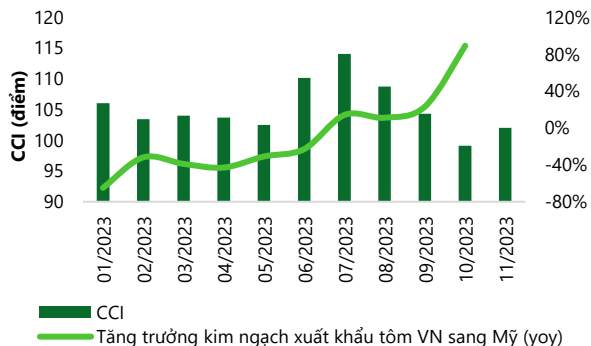
Dự án tại khu công nghiệp Khánh An vẫn đang trong quá trình triển khai chuẩn bị cho những năm cao điểm sắp đến

- Nhà máy Minh Phát hoàn thiện và đi vào hoạt động trong năm 2024 sẽ giúp MPC nâng sản lượng tôm sản xuất lên 62.220 tấn, đem về doanh thu thành phẩm khoảng 16.622 tỷ VND. Cho đến nửa đầu năm 2023, dự án nhà máy Minh Phát (với công suất thiết kế 30.000 tấn thành phẩm/ năm) đã giải ngân được khoảng 33% tổng tiền dự kiến đầu tư.
- Ngoài ra, dự án Minh Quý và Minh Phú với công suất thiết kế khoảng 30.000 tấn thành phẩm/ năm dự kiến sẽ được hoàn thiện và đi vào hoạt động vào giữa năm 2025 và 2027, giúp sản lượng sản xuất được cải thiện từ 2-5% và doanh thu thuần màng tôm được cải thiện 20-80% so với năm 2022.
- Đến thời điểm tháng 11/2023, thị trường xuất khẩu trọng điểm của MPC-Mỹ có tín hiệu hồi phục nhu cầu sau đợt sụt giảm từ quý II, chỉ số CCI của Mỹ đã vượt ngưỡng 100 điểm, cho thấy người tiêu dùng đã lạc quan hơn về tình hình kinh tế. Bên cạnh đó, tăng trưởng kim ngạch tôm VN xuất khẩu sang thị trường Mỹ tăng mạnh 89% yoy trong tháng 10, cho thấy nhu cầu đang dần hồi phục. Tuy nhiên, lượng hàng tồn kho của Mỹ và nguồn cung tôm ở Ecuador và Ấn Độ đang giảm nhưng chưa đáng kể nên giá tôm có thể sẽ vẫn ở mức thấp cho đến nửa cuối năm 2024.

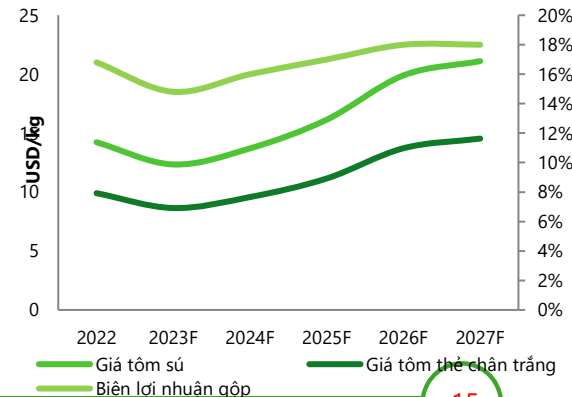
Dự phóng sản lượng và doanh thu màng tôm của MPC



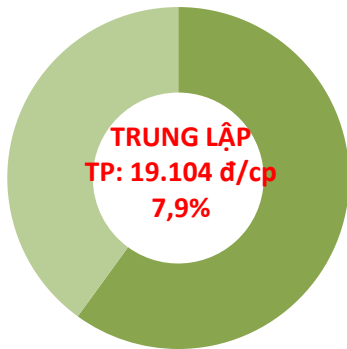
Tương quan CCI của Mỹ và tăng trưởng kim ngạch tôm Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ (yoy)



Tương quan giá tôm và biên lợi nhuận

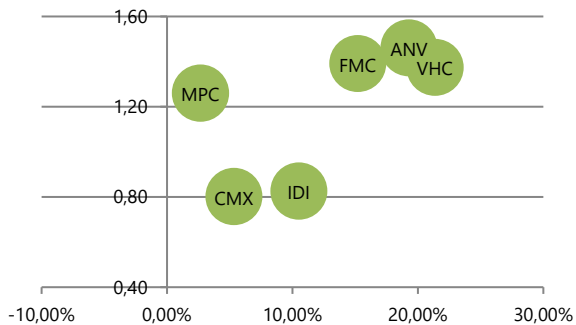


Định giá

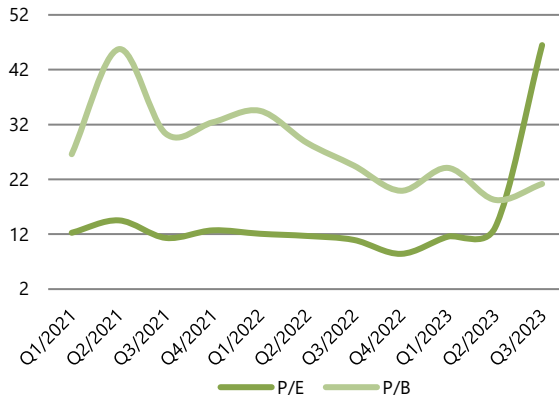


Dự báo KQKD	2022	2023F	2024F
Doanh thu thuần	16.425	10.194	16.622
+/-yoy (%)	21%	-38%	63%
LNST	823	343	832
+/- %	28%	-58%	142%
EPS (đồng/cổ phiếu)	1.954	859	2.080

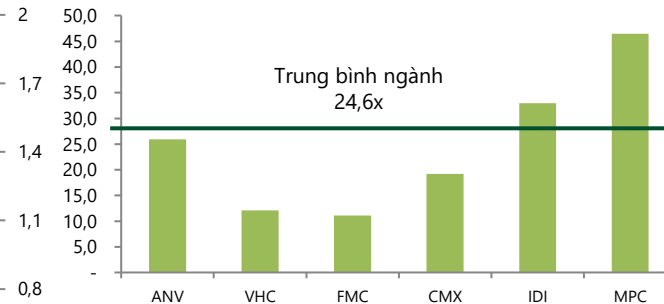
Tương quan P/B và ROE



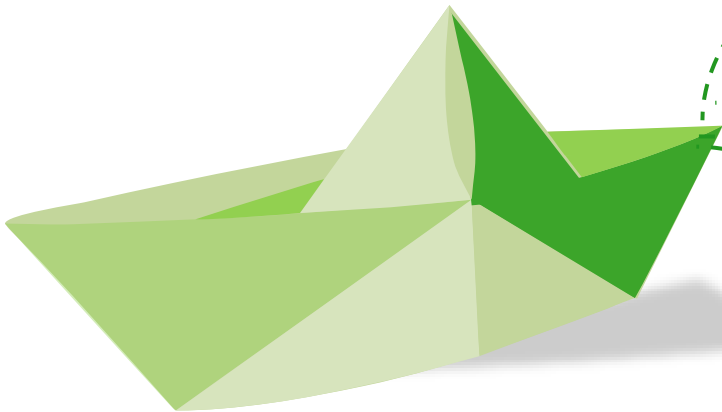
Lịch sử định giá



P/E ngành



MỤC LỤC



01

DIỄN BIẾN NGÀNH

02

TRIỂN VỌNG NGÀNH

03

DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

FMC – TRUNG LẬP – 48.410 VND/cp
MPC – TRUNG LẬP – 19.104 VND/cp

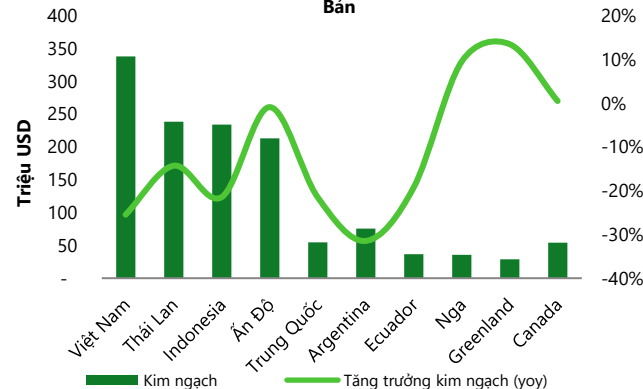
04

RỦI RO ĐẦU TƯ

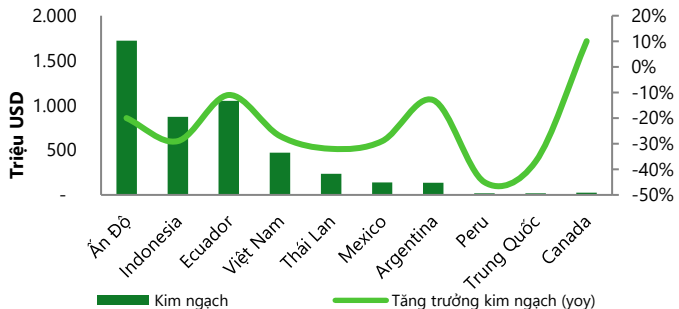
Doanh nghiệp gặp nhiều thách thức khi thị trường trọng điểm bị cạnh tranh

- Mỹ vốn là thị trường xuất khẩu trọng điểm của MPC, FMC trong nhiều năm. Trong 9T/2023, MPC và FMC chiếm lần lượt 6,9% và 6,1% tổng kim ngạch tôm Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ. Tuy nhiên, thị trường này đang gặp nhiều khó khăn, **kim ngạch tôm xuất khẩu tôm của các nước vào Mỹ giảm từ 11-45% yoy**, do **nền kinh tế phải đối diện với lạm phát và hàng tồn kho tôm của Mỹ vẫn còn nhiều**. Các chuyên gia cũng nhận định có thể phải đợi đến **nửa cuối năm 2024, tình hình ngành tôm xuất khẩu mới có thể hồi phục lại**. Bên cạnh đó, **tôm Việt Nam cũng bị cạnh tranh gay gắt với Ấn Độ và Ecuador**, xét trong 9T/2023, kim ngạch xuất khẩu tôm sang Mỹ của Ecuador và Ấn Độ gấp 2-4 lần so với Việt Nam. Đây là rủi ro khiến doanh thu của MPC và FMC sẽ bị sụt giảm trong năm 2023.
- Trái lại, trong 9 tháng đầu năm 2023, Việt Nam dẫn đầu các nước xuất khẩu tôm vào Nhật Bản về kim ngạch, tuy kim ngạch xuất khẩu của các nước có giảm nhưng chỉ ở mức dưới 30% yoy. Các doanh nghiệp đang có **xu hướng dịch chuyển dần sang thị trường này do nhu cầu khá ổn định** qua các năm, tuy nhiên sẽ **tạo sự cạnh tranh** giữa các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc **nhu cầu ổn định, không tạo nên cơ hội tăng trưởng ở thị trường Nhật Bản**. Thị trường Nhật Bản cũng **tiềm ẩn rủi ro tỷ giá khi đồng Yên liên tục rớt giá trong thời gian gần đây**.
- Theo dự phóng, doanh thu thuần năm 2023 của MPC và FMC lần lượt đạt 10.194 tỷ VND (giảm 38% yoy) và 4.893 tỷ VND (giảm 14,2% yoy).

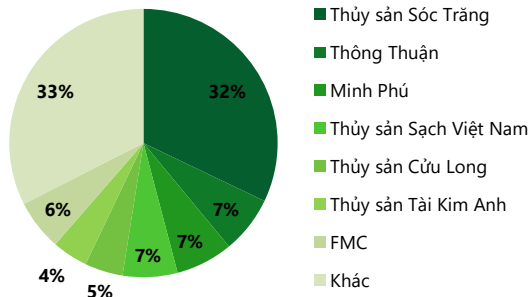
Xuất khẩu của các nước 9T/2023 vào thị trường Nhật Bản



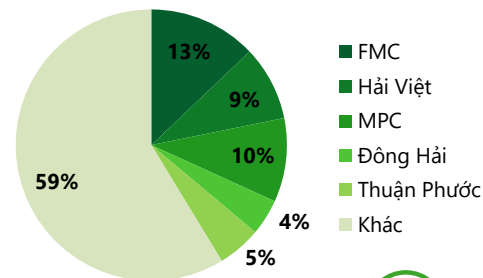
Xuất khẩu của các nước 9T/2023 vào thị trường Mỹ



Thị phần các doanh nghiệp VN xuất khẩu sang Mỹ 9T/2023



Thị phần các doanh nghiệp VN xuất khẩu sang Nhật Bản 9T/2023



Điều khoản sử dụng

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

Thông tin liên hệ

Trần Minh Hoàng

Giám đốc Nghiên cứu – Phân tích

tmhoang@vcbs.com.vn

Lê Đức Quang, CFA

Trưởng phòng Nghiên cứu – Phân tích doanh nghiệp

ldquang@vcbs.com.vn

Phạm Thu Hương

Chuyên viên phân tích cao cấp

pthuong@vcbs.com.vn